

Số: 3304/QĐ-UBND

Thành phố Cao Bằng, ngày 30 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc Phê duyệt phương án và dự toán bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án:
Đập dâng nước và kè chống sạt lở bờ, bảo vệ dân cư bờ phải Sông Bằng,
phường Hợp Giang - phường Tân Giang, thành phố Cao Bằng (Giai đoạn I)
đối với ông Dương Trọng Long, trú tại: Tổ 04, Phường Tân Giang,
thành phố Cao Bằng**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai 2013;*

*Căn cứ Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính
phủ về Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;*

*Căn cứ Quyết định số 16/2014/QĐ-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2014
của UBND tỉnh Cao Bằng ban hành bảng giá nhà và các công trình xây dựng
gắn liền với đất để tính bồi thường thiệt hại khi nhà nước thu hồi đất trên địa
bàn tỉnh Cao Bằng;*

*Căn cứ Quyết định số 14/2017/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2018 của
UBND tỉnh Cao Bằng về ban hành Quy định việc lập dự toán, sử dụng và thanh
quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà
nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;*

*Căn cứ Quyết định số 14/2020/QĐ-UBND ngày 08 tháng 7 năm 2020 của
UBND tỉnh Cao Bằng ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư
khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;*

*Căn cứ Quyết định số 2396/QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2019 của Ủy
ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình:
Đập dâng nước và kè chống sạt lở bờ, bảo vệ dân cư bờ phải sông Bằng, phường
Hợp Giang - phường Tân Giang, thành phố Cao Bằng (Giai đoạn I);*

*Căn cứ Quyết định số 2534/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Ủy
ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng
công trình: Đập dâng nước và kè chống sạt lở bờ, bảo vệ dân cư bờ phải sông Bằng,
phường Hợp Giang - phường Tân Giang, thành phố Cao Bằng (Giai đoạn I);*

*Căn cứ Tờ trình số 19/TTr-HĐBT,HT&TĐC ngày 23 tháng 12 năm 2022
của Tổ công tác Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án về việc thẩm
định và phê duyệt phương án và dự toán bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án:
Đập dâng nước và kè chống sạt lở bờ, bảo vệ dân cư bờ phải Sông Bằng,*

phường Hợp Giang – phường Tân Giang, thành phố Cao Bằng (giai đoạn I) Đợt 16 (02 hộ). Địa phận: Phường Tân Giang, thành phố Cao Bằng;

Theo đề nghị của Tổ thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thành phố Cao Bằng tại Tờ Trình số 152/TTr-TTĐ ngày 30 tháng 12 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án và dự toán bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với ông Dương Trọng Long, trú tại: Tổ 04, phường Tân Giang, thành phố Cao Bằng với những nội dung sau:

1. Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ và tái định cư: **78.237.090 đồng.**
(Bằng chữ: Bảy mươi tám triệu hai trăm ba mươi bảy nghìn không trăm chín mươi đồng).

Trong đó:

- Kinh phí bồi thường: 78.237.090 đồng.

- Kinh phí hỗ trợ: 0 đồng.

2. Phương án bố trí tái định cư: Không đủ điều kiện được cấp tái định cư (Hộ gia đình không bị thu hồi đất ở, không đủ điều kiện cấp đất tái định cư theo Điều 6, Nghị định 47/2014/NĐ-CP).

(Có phương án và dự toán chi tiết kèm theo)

Điều 2.

1. Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thành phố có trách nhiệm giao quyết định này đến hộ gia đình ông/bà: Dương Trọng Long; Trường hợp hộ gia đình ông/bà: Dương Trọng Long không nhận quyết định này hoặc vắng mặt thì phải lập biên bản và niêm yết công khai Quyết định này theo quy định.

2. Chủ đầu tư dự án có trách nhiệm phối hợp với Hội đồng bồi thường chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ theo phương án được duyệt trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ban hành Quyết định phê duyệt và tổ chức giao đất tái định cư ngoài thực địa (nếu có) cho hộ gia đình.

3. Văn phòng HĐND-UBND Thành phố có trách nhiệm đăng tải Quyết định này trên trang thông tin điện tử của UBND Thành phố.

Điều 3.

 Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND Thành phố, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thành phố, Chủ tịch UBND phường Tân Giang và thủ trưởng các cơ quan đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND thành phố;
- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Ban QLDA ĐT&XD (08 bản);
- Các phòng: TNMT, QLĐT, TC-KH TP;
- UBND phường Tân Giang;
- Cổng thông tin điện tử TPCB;
- Hộ gia đình ông Dương Trọng Long;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Minh Châu

PHƯƠNG ÁN VÀ DỰ TOÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ

Dự án: **Đập dâng nước và kè chống sạt lở bờ, bảo vệ dân cư bờ phải Sông Bằng, phường Hợp Giang - phường Tân Giang, thành phố Cao Bằng (Giai đoạn I)**

Địa phận: **Phường Hợp Giang + Phường Tân Giang, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng - Đợt 16**

(Kèm theo Quyết định số 3304/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Cao Bằng)

STT	Họ và tên loại tài sản khác	Thửa đất số	Số tờ bản đồ	Đơn vị tính	Khối lượng		Đơn giá	Sơn tường + 60000đ/1m ² ; không trần - 65000đ/1m ² sàn	Hệ số					Thành tiền		
					Diện tích đất	Loại TS khác và cây cối hoa màu			Chuyển đổi nghề	Tăng/ Giảm	Hệ số điều chỉnh theo QĐ 16	Điều chỉnh giá đất	Ôn định DS	Bồi thường	Hỗ trợ	Tổng cộng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17=15+16
1	Dương Trọng Long - Tờ 4, P. Tân Giang	25	14		0,0									78.237.090	0	78.237.090
A	BỒI THƯỜNG															
I	ĐẤT ĐAI													0		
	- Không thu hồi đất															
II	HOA MÀU	25	14											0		
	- Không có															
III	TÀI SẢN - VKT (Xây dựng năm 1998)													78.237.090		
1	Nhà chính: Nhà xây 03 tầng, khung chịu lực, móng BTCT; tường xây gạch chi 220; sàn BTCT; vì kèo thép hình; mái lợp fibro xi măng và lợp tôn; cầu thang BTCT; con tiện bằng sứ; bậc trát xi măng; nước 2 nguồn nóng lạnh; xi bệt; có bể tự hoại; điện chiếu sáng trực tiếp; dây điện nổi.													68.284.279		
2	Ống nước nhựa PVC Tiên Phong f90 dài 20m x 02 ống	25	14	m		40,00	41.000							1.640.000		
	Bổ sung theo Biên bản giải quyết ý kiến sau niêm yết công khai ngày 21/12/2022															
	Sàn láng vữa xi măng. KT (4,6x4,2)+(3,6x3,4)m.	25	14	m ²		31,56	107.000				1,02			3.444.458		
	Trụ BTCT KT 0,27x0,27x cao 6,4m.	25	14	m ³		0,47	4.760.000				1,02			2.265.242		
	Tường xây gạch chi 110 bổ trụ dài 2,3m x cao 0,9m.	25	14	m ²		2,07	445.000				1,02			939.573		
	Kè đá xây KT dài 3,6m x cao 3,0m.	25	14													
	Giảm ngang BTCT. KT dài 4,7m x 0,27 x 0,27m.	25	14	m ³		0,34	4.760.000				1,02			1.663.537		

